

BẢNG TỔNG DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
CÔNG TRÌNH: TRƯỜNG PTDTNT THCS HUYỆN TRÀ BỒNG
HẠNG MỤC: SỬA CHỮA HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ KHOAN GIẾNG PHỤC VỤ HỌC SINH
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRÀ SƠN, HUYỆN TRÀ BỒNG

(Kèm theo Quyết định số 5333/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng)

TT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Chi phí trước thuế (G)	Thuế VAT 8%	Chi phí sau thuế	Ký hiệu	Ghi chú
I	Chi phí xây dựng	g1	77.252.368	6.180.189	83.432.557	G_{XD}	
1	Xây lắp	Theo dự toán chi tiết	77.252.368	6.180.189	83.432.557	g1	Công trình dân dụng
II	Chi phí quản lý dự án	3,446% *G	2.662.117		2.662.117	G_{QLDA}	
III	Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	tv1 +...+ tv3	12.045.288	963.623	13.008.911	G_{TV}	
1	Chi phí thiết kế BVTC và DT	Mức tối thiểu	5.000.000	400.000	5.400.000	tv1	TT12/2021/TT-BXD
2	Chi phí Thẩm tra	tv2.1+tv2.2	4.000.000	320.000	4.320.000	tv2	TT12/2021/TT-BXD; MTT 2.000.000đ
2.1	Chi phí Thẩm tra Thiết kế BVTC	0,258% *G*1,08	2.000.000	160.000	2.160.000	tv2.1	
2.2	Chi phí Thẩm tra Dự toán	0,250% *G*1,08	2.000.000	160.000	2.160.000	tv2.2	
3	Chi phí Giám sát thi công xây dựng	3,285% *G*1,2*1,08	3.045.288	243.623	3.288.911	tv3	TT12/2021/TT-BXD; 1,2 là hs khu vực
IV	Chi phí khác	k1	600.000	0	600.000	G_k	
1	Thẩm định Thiết kế BVTC và DT	15% *tv2	600.000		600.000	k1	TT12/2021/TT-BXD
V	Chi phí Dự phòng	0,30% *TDT			296.415	G_{DP}	
VI	Tổng chi phí (I +...+V)	G _{XD} +G _{QLDA} +G _{TV} + G _k + G _{DP}			100.000.000	TDT	

Bảng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn./.